

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 - 2024
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành
Ông Triệu Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2023/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân Q, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Bàn Giản, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Hải Y trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Xuân Q ngày 24/7/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh Q đến tháng 5/2023 thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng

thường xuyên cãi chửi nhau, anh Q đánh chị nhiều lần đã có lần chị phải đi nhập viện điều trị. Tháng 9/2023 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, thời gian sống ly thân vợ chồng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm. Đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Xuân Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/3/2018. Hiện nay Cháu A đang ở cùng anh Q, ly hôn chị đề nghị được nuôi Cháu A và chị không yêu cầu anh Q phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Xuân Q vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai ngày 15/01/2024, anh Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Hải Y kết hôn ngày 24/7/2017, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàn Giản, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Tháng 5/2023 vợ chồng ra ở riêng, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, nhưng cũng có những mâu thuẫn nhỏ không đến mức độ phải ly hôn. Nay chị Y xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh đề nghị cho anh thời gian để giải quyết những mâu thuẫn, tạo điều kiện cho vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/3/2018. Do anh không đồng ý ly hôn nên không thể hiện quan điểm về con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Hải Y được ly hôn anh Hoàng Xuân Q; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hải Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/3/2018. Về án phí: Chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Hải Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con; bị đơn anh Hoàng Xuân Q có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện LT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là Hoàng Xuân Q: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Q đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q không đến Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Q vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hải Y và anh Hoàng Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị Y và anh Q là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Y và anh Q là do hai bên không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Chị Y và anh Q đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay và anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh Q; anh Q xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ phải ly hôn và đề nghị cho anh thời gian sửa chữa để vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B để xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh Q có nhiều mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mở phiên họp, phiên hòa giải và thông báo hợp lệ cho anh Q, nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do. Như vậy việc anh Q đề nghị cho thời gian để vợ chồng thu xếp về đoàn tụ là không thực tâm vì anh chị đã không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không làm tròn nghĩa vụ vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Y xin ly hôn anh Q là có căn cứ phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Y và anh Q có 01 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/3/2018, hiện nay Cháu A đang ở với anh Q. Ly hôn chị Y đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Cháu A, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; anh Q không đồng ý ly hôn nên không thể hiện quan điểm về con chung.

Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Mặc dù Cháu A đang ở cùng anh Q nhưng anh Q lại không thể hiện quan điểm về nuôi con, mặt khác Cháu A là nữ giới. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của con sau khi cha mẹ ly hôn theo quy định của pháp luật, nên cần giao cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu A; Do chị Y không yêu cầu nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hải Y được ly hôn với anh Hoàng Xuân Q.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Hải Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/3/2018. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Hải Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000129 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; chị Y đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Các đương sự.
- UBND xã B (ĐKKH năm 2017);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

